

DANH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH ĐIỀU CHỈNH TĂNG MỨC PHỤ CẤP KHU VỰC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Ba Gia)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Phạm Ngọc Cảnh	Thương binh	21%	381	0	0,1	01-01-2026	
2	Nguyễn Thị Cúc	Thương binh	21%	125070	0	0,1	01-01-2026	
3	Nguyễn Thị Lan	Thương binh	21%	144076	0	0,1	01-01-2026	
4	Thới Thị Phụng	Thương binh	21%	23608	0	0,1	01-01-2026	
5	Nguyễn Ngọc Thanh	Thương binh	21%	122364	0	0,1	01-01-2026	
6	Lê Thị Ái	Thương binh	21%	137141	0	0,1	01-01-2026	
7	Nguyễn Thị Ân	Thương binh	21%	135547	0	0,1	01-01-2026	
8	Nguyễn Thị Bạc	Thương binh	21%	138517	0	0,1	01-01-2026	
9	Trần Thị Bồi	Thương binh	21%	141159	0	0,1	01-01-2026	
10	Lưu Thị Bổng	Thương binh	21%	137376	0	0,1	01-01-2026	
11	Trương Thị Cúc	Thương binh	21%	124977	0	0,1	01-01-2026	
12	Lê Văn Chánh	Thương binh	21%	140886	0	0,1	01-01-2026	
13	Trần Văn Chức	Thương binh	21%	104	0	0,1	01-01-2026	
14	Phạm Thị Diên	Thương binh	21%	137374	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
15	Nguyễn Phương Du	Thương binh	21%	59414	0	0,1	01-01-2026	
16	Trần Đạt	Thương binh	21%	22882	0	0,1	01-01-2026	
17	Bùi Đỡ	Thương binh	21%	124677	0	0,1	01-01-2026	
18	Quảng Đức	Thương binh	21%	103	0	0,1	01-01-2026	
19	Lê Minh Đúng	Thương binh	21%	130066	0	0,1	01-01-2026	
20	Phạm Giá	Thương binh	21%	124551	0	0,1	01-01-2026	
21	Lữ Thị Cẩm Hà	Thương binh	21%	167	0	0,1	01-01-2026	
22	Nguyễn Thị Hạ	Thương binh	21%	124988	0	0,1	01-01-2026	
23	Phan Thị Hảo	Thương binh	21%	63666	0	0,1	01-01-2026	
24	Lê Thị Hát	Thương binh	21%	242	0	0,1	01-01-2026	
25	Nguyễn Thị Hiền	Thương binh	21%	143317	0	0,1	01-01-2026	
26	Huỳnh Văn Khâm	Thương binh	21%	137379	0	0,1	01-01-2026	
27	Phạm Đình Khương	Thương binh	21%	137382	0	0,1	01-01-2026	
28	Ngô Văn Lập	Thương binh	21%	15696	0	0,1	01-01-2026	
29	Lê Thị Liễu	Thương binh	21%	135891	0	0,1	01-01-2026	
30	Phạm Thị Liên	Thương binh	21%	137378	0	0,1	01-01-2026	
31	Đặng Thị Loan	Thương binh	21%	137338	0	0,1	01-01-2026	
32	Nguyễn Thị Mai	Thương binh	21%	192	0	0,1	01-01-2026	
33	Lê Thị Mai	Thương binh	21%	124654	0	0,1	01-01-2026	
34	Huỳnh Minh	Thương binh	21%	13638	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
35	Võ Tấn Minh	Thương binh	21%	63492	0	0,1	01-01-2026	
36	Đỗ Văn Minh	Thương binh	21%	143424	0	0,1	01-01-2026	
37	Lê Văn Nguyên	Thương binh	21%	67545	0	0,1	01-01-2026	
38	Võ Thị Nhẫn	Thương binh	21%	143368	0	0,1	01-01-2026	
39	Trần Nhânh	Thương binh	21%	143369	0	0,1	01-01-2026	
40	Phạm Nhân	Thương binh	21%	127644	0	0,1	01-01-2026	
41	Nguyễn Thị Phước	Thương binh	21%	127701	0	0,1	01-01-2026	
42	Lương Quang Phương	Thương binh	21%	5555	0	0,1	01-01-2026	
43	Phạm Phương	Thương binh	21%	4265	0	0,1	01-01-2026	
44	Bùi Ruông	Thương binh	21%	2807	0	0,1	01-01-2026	
45	Trương Thị Tấn	Thương binh	21%	135892	0	0,1	01-01-2026	
46	Nguyễn Văn Tâm	Thương binh	21%	138584	0	0,1	01-01-2026	
47	Lê Quang Tiên	Thương binh	21%	124954	0	0,1	01-01-2026	
48	Phạm Thị Tính	Thương binh	21%	137387	0	0,1	01-01-2026	
49	Nguyễn Thị Tứ	Thương binh	21%	138320	0	0,1	01-01-2026	
50	Nguyễn Thị Tư	Thương binh	21%	143210	0	0,1	01-01-2026	
51	Phạm Thị Thanh	Thương binh	21%	137377	0	0,1	01-01-2026	
52	Lâm Quang Thủy	Thương binh	21%	138516	0	0,1	01-01-2026	
53	Nguyễn Thị Thu	Thương binh	21%	143370	0	0,1	01-01-2026	
54	Nguyễn Thị Vàng	Thương binh	21%	139417	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
55	Phạm Thị Hồng Vân	Thương binh	21%	135895	0	0,1	01-01-2026	
56	Hoàng Thế Vinh	Thương binh	21%	140993	0	0,1	01-01-2026	
57	Dương Thị Xuân	Thương binh	21%	139188	0	0,1	01-01-2026	
58	Huỳnh Thị Xuân	Thương binh	21%	138321	0	0,1	01-01-2026	
59	Trịnh Quốc Dân	Thương binh	22%	123441	0	0,1	01-01-2026	
60	Phạm Đình Qua	Thương binh	22%	4780	0	0,1	01-01-2026	
61	Nguyễn Phú Thi	Thương binh	22%	115658	0	0,1	01-01-2026	
62	Nguyễn Văn Luân	Thương binh	23%	11272	0	0,1	01-01-2026	
63	Phạm Thị Mai	Thương binh	24%	144077	0	0,1	01-01-2026	
64	Nguyễn Thanh Cang	Thương binh	24%	141157	0	0,1	01-01-2026	
65	Bạch Thị Lệ Chi	Thương binh	24%	114145	0	0,1	01-01-2026	
66	Nguyễn Thị Đạt	Thương binh	24%	118997	0	0,1	01-01-2026	
67	Trần Đình Hiền	Thương binh	24%	135548	0	0,1	01-01-2026	
68	Phạm Thị Hồ	Thương binh	24%	141153	0	0,1	01-01-2026	
69	Nguyễn Thị Kiểm	Thương binh	24%	144092	0	0,1	01-01-2026	
70	Trương Thị Lan	Thương binh	24%	138323	0	0,1	01-01-2026	
71	Lương Thị Liên	Thương binh	24%	120674	0	0,1	01-01-2026	
72	Phạm Văn Liên	Thương binh	24%	120319	0	0,1	01-01-2026	
73	Trần Thị Ly	Thương binh	24%	138324	0	0,1	01-01-2026	
74	Nguyễn Thị Màng	Thương binh	24%	141158	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
75	Lâm Thị Nỡ	Thương binh	24%	141156	0	0,1	01-01-2026	
76	Trịnh Thị Nga	Thương binh	24%	138515	0	0,1	01-01-2026	
77	Phan Ngọ	Thương binh	24%	124659	0	0,1	01-01-2026	
78	Huỳnh Thị Phụ	Thương binh	24%	135894	0	0,1	01-01-2026	
79	Nguyễn Thĩ Rý	Thương binh	24%	141152	0	0,1	01-01-2026	
80	Nguyễn Thị Kim Thanh	Thương binh	24%	102	0	0,1	01-01-2026	
81	Phạm Thị Mai	Thương binh	25%	124527	0	0,1	01-01-2026	
82	Nguyễn Thị Hồng	Thương binh	25%	47669	0	0,1	01-01-2026	
83	Võ Thị Thuý Kiều	Thương binh	25%	47641	0	0,1	01-01-2026	
84	Phạm Thị Lý	Thương binh	25%	140281	0	0,1	01-01-2026	
85	Trần Ngọc Ninh	Thương binh	25%	67710	0	0,1	01-01-2026	
86	Trần Đình Nhung	Thương binh	25%	114907	0	0,1	01-01-2026	
87	Lê Thành Tâm	Thương binh	25%	67691	0	0,1	01-01-2026	
88	Nguyễn Thị Toản	Thương binh	25%	124799	0	0,1	01-01-2026	
89	Bùi Thị Thanh	Thương binh	25%	70284	0	0,1	01-01-2026	
90	Nguyễn Văn Triết	Thương binh	25%	115552	0	0,1	01-01-2026	
91	Lâm Quang Võ	Thương binh	25%	112317	0	0,1	01-01-2026	
92	Võ Thị Xoay	Thương binh	25%	47680	0	0,1	01-01-2026	
93	Nguyễn Thị Cúc	Thương binh	26%	124580	0	0,1	01-01-2026	
94	Phạm Thị Huyền	Thương binh	26%	62598	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
95	Đỗ Hùng Dũng	Thương binh	26%	114908	0	0,1	01-01-2026	
96	Trương Thị Tâm	Thương binh	26%	125263	0	0,1	01-01-2026	
97	Nguyễn Ngọc Tâm	Thương binh	27%	11291	0	0,1	01-01-2026	
98	Nguyễn Thị Bích Nguyên	Thương binh	27%	123424	0	0,1	01-01-2026	
99	Võ Thị Tín	Thương binh	27%	128262	0	0,1	01-01-2026	
100	Nguyễn Toán	Thương binh	27%	67645	0	0,1	01-01-2026	
101	Võ Thái	Thương binh	27%	125926	0	0,1	01-01-2026	
102	Đinh Văn Thu	Thương binh	27%	4350	0	0,1	01-01-2026	
103	Nguyễn Thị Thanh Yên	Thương binh	27%	143318	0	0,1	01-01-2026	
104	Trịnh Thị Dương	Thương binh	28%	144094	0	0,1	01-01-2026	
105	Huỳnh Kinh	Thương binh	28%	143215	0	0,1	01-01-2026	
106	Đào Kim Kha	Thương binh	28%	107217	0	0,1	01-01-2026	
107	Phạm Minh Lập	Thương binh	28%	120618	0	0,1	01-01-2026	
108	Phạm Thị Nghĩa	Thương binh	28%	135897	0	0,1	01-01-2026	
109	Nguyễn Văn Tiến	Thương binh	28%	144093	0	0,1	01-01-2026	
110	Phạm Thị Tịnh	Thương binh	28%	67057	0	0,1	01-01-2026	
111	Trương Thị Tư	Thương binh	28%	120665	0	0,1	01-01-2026	
112	Nguyễn Thị Thuỷ	Thương binh	30%	131349	0	0,1	01-01-2026	
113	Nguyễn Thị Lan	Thương binh	31%	70286	0	0,1	01-01-2026	
114	Nguyễn Ngọc Thanh	Thương binh	31%	63575	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
115	Lê Văn Bông	Thương binh	31%	120365	0	0,1	01-01-2026	
116	Nguyễn Hồng Mậu	Thương binh	31%	47269	0	0,1	01-01-2026	
117	Lê Văn Nhiệm	Thương binh	31%	12431	0	0,1	01-01-2026	
118	Nguyễn Thị Sang	Thương binh	31%	68109	0	0,1	01-01-2026	
119	Võ Thị Hồng Tin	Thương binh	31%	67693	0	0,1	01-01-2026	
120	Võ Thanh Dung	Thương binh	32%	67781	0	0,1	01-01-2026	
121	Nguyễn Thành Đồng	Thương binh	32%	137391	0	0,1	01-01-2026	
122	Lương Thị Hoàng	Thương binh	32%	117484	0	0,1	01-01-2026	
123	Bùi Thanh Hồng	Thương binh	32%	130226	0	0,1	01-01-2026	
124	Nguyễn Tấn Lộc	Thương binh	32%	65016	0	0,1	01-01-2026	
125	Huỳnh Thị Niềm	Thương binh	32%	127393	0	0,1	01-01-2026	
126	Ung Thị Nho	Thương binh	32%	125980	0	0,1	01-01-2026	
127	Đinh Văn Phụ	Thương binh	32%	128263	0	0,1	01-01-2026	
128	Nguyễn Đình Quy	Thương binh	32%	59415	0	0,1	01-01-2026	
129	Nguyễn Quyền	Thương binh	32%	135557	0	0,1	01-01-2026	
130	Hà Thị Tĩnh	Thương binh	32%	76319	0	0,1	01-01-2026	
131	Lưu Xuân Tự	Thương binh	32%	7713	0	0,1	01-01-2026	
132	Đinh Thị Ta	Thương binh	33%	135410	0	0,1	01-01-2026	
133	Đinh Văn Tiếng	Thương binh	33%	127295	0	0,1	01-01-2026	
134	Trương Thị Lê	Thương binh	34%	137381	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
135	Nguyễn T Minh Nguyệt	Thương binh	34%	67229	0	0,1	01-01-2026	
136	Tôn Quang Trung	Thương binh	34%	138556	0	0,1	01-01-2026	
137	Phan Vàng	Thương binh	34%	68123	0	0,1	01-01-2026	
138	Đặng Thị Tuyết	Thương binh	35%	126307	0	0,1	01-01-2026	
139	Nguyễn Tấn Danh	Thương binh	36%	3522	0	0,1	01-01-2026	
140	Lương Đình Tài	Thương binh	36%	60564	0	0,1	01-01-2026	
141	Nguyễn Văn Trung	Thương binh	36%	66929	0	0,1	01-01-2026	
142	Nguyễn Thanh Hùng	Thương binh	37%	132402	0	0,1	01-01-2026	
143	Lương Thị Bin	Thương binh	37%	120322	0	0,1	01-01-2026	
144	Lâm Quang Đại	Thương binh	37%	127391	0	0,1	01-01-2026	
145	Phan Thị Lụa	Thương binh	37%	127778	0	0,1	01-01-2026	
146	Đinh Thị Qua	Thương binh	37%	128231	0	0,1	01-01-2026	
147	Lê Văn Thu	Thương binh	37%	125919	0	0,1	01-01-2026	
148	Lâm Thị Vân	Thương binh	37%	65113	0	0,1	01-01-2026	
149	Nguyễn Thị Hiệu	Thương binh	41%	64190	0	0,1	01-01-2026	
150	Nguyễn Thị Nhung	Thương binh	41%	124531	0	0,1	01-01-2026	
151	Nguyễn Đức Tín	Thương binh	41%	124784	0	0,1	01-01-2026	
152	Nguyễn Đức Thắng	Thương binh	41%	127443	0	0,1	01-01-2026	
153	Lê Quang Vinh	Thương binh	41%	14641	0	0,1	01-01-2026	
154	Trần Quốc Ái	Thương binh	41%	126101	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
155	Phạm Việt Anh	Thương binh	41%	125907	0	0,1	01-01-2026	
156	Huỳnh Thị Châu	Thương binh	41%	75903	0	0,1	01-01-2026	
157	Ao Thị Chiêu	Thương binh	41%	125939	0	0,1	01-01-2026	
158	Phạm Minh Đức	Thương binh	41%	2137	0	0,1	01-01-2026	
159	Trần Văn Gương	Thương binh	41%	131307	0	0,1	01-01-2026	
160	Dương Công Hoàng	Thương binh	41%	60565	0	0,1	01-01-2026	
161	Lương Huyền	Thương binh	41%	126105	0	0,1	01-01-2026	
162	Nguyễn Khả	Thương binh	41%	124497	0	0,1	01-01-2026	
163	Bùi Thị Liễu	Thương binh	41%	127444	0	0,1	01-01-2026	
164	Nguyễn Thị Liên	Thương binh	41%	131237	0	0,1	01-01-2026	
165	Lê Nhung	Thương binh	41%	122296	0	0,1	01-01-2026	
166	Nguyễn Xuân Phương	Thương binh	41%	128095	0	0,1	01-01-2026	
167	Đinh Văn Quang	Thương binh	41%	128232	0	0,1	01-01-2026	
168	Huỳnh Soạn	Thương binh	41%	127773	0	0,1	01-01-2026	
169	Trần Đình Sơn	Thương binh	41%	13236	0	0,1	01-01-2026	
170	Trương Quang Tâm	Thương binh	41%	108087	0	0,1	01-01-2026	
171	Võ Tựu	Thương binh	41%	8998	0	0,1	01-01-2026	
172	Lữ Tỷ	Thương binh	41%	52005	0	0,1	01-01-2026	
173	Lâm Thị Thiên	Thương binh	41%	127	0	0,1	01-01-2026	
174	Lâm Thị Minh Thời	Thương binh	41%	125949	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
175	Lương Văn Thơ	Thương binh	41%	125906	0	0,1	01-01-2026	
176	Phạm Đình Thu	Thương binh	41%	85751	0	0,1	01-01-2026	
177	Lương Thị Trung	Thương binh	41%	9764	0	0,1	01-01-2026	
178	Phạm Vịnh	Thương binh	41%	4779	0	0,1	01-01-2026	
179	Lê Thị Xuân	Thương binh	41%	127074	0	0,1	01-01-2026	
180	Nguyễn Yển	Thương binh	41%	127698	0	0,1	01-01-2026	
181	Nguyễn Đức Đoàn	Thương binh	42%	122832	0	0,1	01-01-2026	
182	Trương Thị Phở	Thương binh	42%	127702	0	0,1	01-01-2026	
183	Nguyễn Thị Thiềm	Thương binh	42%	130029	0	0,1	01-01-2026	
184	Huỳnh Thị Kết	Thương binh	43%	127392	0	0,1	01-01-2026	
185	Phạm Thị Tuế	Thương binh	43%	65114	0	0,1	01-01-2026	
186	Thới Giám	Thương binh	44%	127294	0	0,1	01-01-2026	
187	Thới Công Hùng	Thương binh	44%	124678	0	0,1	01-01-2026	
188	Nguyễn Hữu Lý	Thương binh	44%	67209	0	0,1	01-01-2026	
189	Nguyễn Thị Sương	Thương binh	44%	125908	0	0,1	01-01-2026	
190	Nguyễn Thị Tri	Thương binh	44%	127775	0	0,1	01-01-2026	
191	Hà Văn Hùng	Thương binh	45%	27857	0	0,1	01-01-2026	
192	Nguyễn Thị Phụng	Thương binh	45%	65127	0	0,1	01-01-2026	
193	Nguyễn T Kim Liên	Thương binh	46%	64220	0	0,1	01-01-2026	
194	Ngô Thị Liên	Thương binh	47%	17412	0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
195	Nguyễn Văn Nuông	Thương binh	47%	13268	0	0,1	01-01-2026	
196	Lâm Thị Nghiệp	Thương binh	47%	66876	0	0,1	01-01-2026	
197	Phạm Thị Hội	Thương binh	50%	31985	0	0,1	01-01-2026	
198	Võ Phước	Thương binh	51%	124579	0	0,1	01-01-2026	
199	Huỳnh Thị Tuyết	Thương binh	51%	100857	0	0,1	01-01-2026	
200	Dương Thị Mai	Thương binh	54%	127779	0	0,1	01-01-2026	
201	Đỗ Quang Bình	Thương binh	55%	4798	0	0,1	01-01-2026	
202	Phan Thanh	Thương binh	57%	2747	0	0,1	01-01-2026	
203	Huỳnh Thị Cúc	Thương binh	61%	9775	0	0,1	01-01-2026	
204	Nguyễn Hoa	Thương binh	61%	9777	0	0,1	01-01-2026	
205	Lê Văn Hưng	Thương binh	61%	132	0	0,1	01-01-2026	
206	Huỳnh Sanh	Thương binh	61%	20317	0	0,1	01-01-2026	
207	Huỳnh Võ	Thương binh	61%	20784	0	0,1	01-01-2026	
208	Trần Văn Dũng	Thương binh	63%	7295	0	0,1	01-01-2026	
209	Lê Văn Sự	Thương binh	65%	67357	0	0,1	01-01-2026	
210	Lâm Quang Thân	Thương binh	70%	8664	0	0,1	01-01-2026	
211	Nguyễn Trung Phương	Thương binh	71%	67964	0	0,1	01-01-2026	
212	Phạm Thăng Long	Thương binh	81%	4848	0	0,1	01-01-2026	
213	Ngô Văn Phú	Thương binh	81%	389	0	0,1	01-01-2026	
214	Phạm Thị Huyền	Bệnh binh	41%-50%		0	0,1	01-01-2026	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Số hồ sơ	Mức PCKV hiện hưởng	Mức PCKV sau điều chỉnh	Thời điểm hưởng	Ghi chú
215	Trần Ngọc Êm	Bệnh binh	41%-50%	557	0	0,1	01-01-2026	
216	Nguyễn Quang Bá	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
217	Phạm Ngọc Cảnh	Bệnh binh	61%-70%	0	0	0,1	01-01-2026	
218	Nguyễn Tấn Danh	Bệnh binh	61%-70%	317	0	0,1	01-01-2026	
219	Nguyễn Thị Hiệu	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
220	Nguyễn Văn Luân	Bệnh binh	61%-70%	0	0	0,1	01-01-2026	
221	Thới Thị Phụng	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
222	Đỗ Ngọc Ánh	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
223	Nguyễn Thanh Hải	Bệnh binh	61%-70%	0	0	0,1	01-01-2026	
224	Lê Thành Long	Bệnh binh	61%-70%	0	0	0,1	01-01-2026	
225	Nguyễn Thị Lụa	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
226	Nguyễn Thị Mậu	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
227	Nguyễn Tấn Mậu	Bệnh binh	61%-70%	2371	0	0,1	01-01-2026	
228	Huỳnh Văn Ngãi	Bệnh binh	61%-70%		0	0,1	01-01-2026	
229	Phạm Khắc Tâm	Bệnh binh	61%-70%	005	0	0,1	01-01-2026	